

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 30/1999/TT-BTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kinh doanh mặt hàng thuốc lá điều sản xuất trong nước

Thi hành Nghị định của Chính phủ số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 "Về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện, hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện" và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 13/1999/CT-TTg ngày 12/5/1999 "Về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá", sau khi thống nhất với Bộ Công nghiệp và các bộ ngành liên quan Bộ Thương mại hướng dẫn kinh doanh trên thị trường mặt hàng thuốc lá điều sản xuất tại Việt Nam, như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này áp dụng đối với các loại thuốc lá điều sản xuất tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là thuốc lá).

Theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 11/1999/NĐ-CP và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 13/1999/CT-TTg, Nhà nước độc quyền sản xuất thuốc lá, hạn chế kinh doanh trên thị trường và thống nhất quản lý các hoạt động mua, bán, quảng cáo, tiếp thị thuốc lá; vì vậy thương nhân hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ hoặc đại lý bán buôn, bán lẻ thuốc lá phải tuân thủ các quy định cụ thể tại Thông tư này.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất thuốc lá và Chi nhánh công ty thuốc lá nước ngoài thành lập tại Việt Nam khi tiêu thụ thuốc lá trên thị trường Việt Nam phải tuân thủ các quy định có liên quan tại Thông tư này.

Việc kinh doanh thuốc lá tại các cửa hàng miễn thuế (Duty Free Shop) theo quy định riêng.

II. CÁC LOẠI THUỐC LÁ ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH

Chỉ được kinh doanh mua, bán trên thị trường các loại thuốc lá điều sản xuất tại Việt Nam sau đây:

Thuốc lá nhãn hiệu bản quyền Việt Nam do các doanh nghiệp được phép sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo Tiêu chuẩn Việt Nam, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, bao thuốc lá được ghi nhãn và dán tem theo quy định của pháp luật.

Thuốc lá nhãn hiệu bản quyền nước ngoài do các doanh nghiệp được phép sản xuất tại Việt Nam, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo Tiêu chuẩn Việt Nam, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, bao thuốc lá được ghi nhãn và dán tem theo quy định của pháp luật.

III. CÁC QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH THUỐC LÁ

Quy định về thương nhân mua thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá để tổ chức lưu thông, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường:

1.1. Chỉ các thương nhân có đủ các điều kiện dưới đây và được Bộ Thương mại hoặc Sở Thương mại tỉnh, thành phố do Bộ Thương mại uỷ quyền xem xét, chấp thuận bằng văn bản mới được phép mua thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam hoặc của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá địa phương (kể cả thuốc lá của các doanh nghiệp liên doanh, hợp tác kinh doanh với nước ngoài được phép sản xuất tại Việt Nam) dưới các hình thức trực tiếp mua hoặc làm đại lý phân phối cho các doanh nghiệp trên để tổ chức lưu thông, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường:

Phải là doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật, có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong đó phạm vi mặt hàng, ngành nghề kinh doanh có ghi mặt hàng thuốc lá.

Có khả năng tài chính để kinh doanh thuốc lá và tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 1998 và hiện nay là lành mạnh.

Có hệ thống phân phối, tiêu thụ thuốc lá ổn định trên địa bàn kinh doanh.

1.2. Hồ sơ của thương nhân gồm:

Công văn đề nghị được phép mua thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá.

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Phương án kinh doanh thuốc lá, trong đó nêu rõ và đầy đủ: tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh thuốc lá năm 1998 và 1999, tên các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc lá thương nhân đã ký hợp đồng và trị giá, số lượng, chủng loại thuốc lá đã tiêu thụ, doanh số bán, địa bàn kinh doanh, nộp ngân sách, lợi nhuận...; khả năng đảm bảo về vốn để hoạt động kinh doanh thuốc lá ổn định, tình hình tài chính của thương nhân năm 1998 và hiện nay; việc tổ chức hệ thống lưu thông, phân phối, tiêu thụ thuốc lá trên từng địa bàn, bao gồm các thương nhân bán buôn thuốc lá, có hợp đồng thường xuyên mua thuốc lá và có mạng lưới tiêu thụ thuốc lá ổn định, hoặc các thương nhân làm đại lý bán buôn thuốc lá, có hợp đồng đại lý thường xuyên và có mạng lưới tiêu thụ thuốc lá ổn định.

1.3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xem xét:

Trên cơ sở các thương nhân đã có hợp đồng thường xuyên tiêu thụ thuốc lá của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá dưới các hình thức trực tiếp mua hoặc làm đại lý phân phối thuốc lá và các điều kiện quy định tại Điểm 1.1 trên đây, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá lập các Danh sách thương nhân như sau:

Danh sách I gồm các thương nhân có phạm vi địa bàn kinh doanh thuốc lá từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.

Danh sách II gồm các thương nhân chỉ kinh doanh thuốc lá trong phạm vi 1 tỉnh, thành phố và gửi Danh sách I, II về Bộ Thương mại (Vụ Chính sách thị trường trong nước) Danh sách II về Sở Thương mại tỉnh, thành phố nơi thương nhân có trụ sở chính, đồng thời thông báo cho thương nhân biết để lập hồ sơ. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/11/1999.

Thương nhân lập hồ sơ theo quy định tại Điểm 1.2 trên đây; thương nhân thuộc Danh sách I gửi hồ sơ về Bộ Thương mại (Vụ Chính sách thị trường trong nước), thương nhân thuộc Danh sách II gửi hồ sơ về Sở Thương mại tỉnh, thành phố nơi thương nhân có trụ sở chính. Thời gian nhận hồ sơ trước ngày 15/11/1999.

Bộ Thương mại căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với mật hàng thuốc lá quy định và công bố số lượng thương nhân được phép mua thuốc lá tại từng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá sau khi có ý kiến tham gia của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá thuộc Tổng Công ty và ý kiến tham gia của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá khác.

Theo số lượng đã công bố, Bộ Thương mại xem xét hồ sơ và chấp thuận bằng văn bản đối với các thương nhân có đủ điều kiện thuộc Danh sách I, ủy quyền cho Sở Thương mại tỉnh, thành phố xem xét hồ sơ và chấp thuận bằng văn bản (theo Mẫu 1 kèm theo Thông tư này) đối với các thương nhân có đủ điều kiện thuộc Danh sách II và báo cáo về Bộ Thương mại. Thời gian hoàn thành trước ngày 09/12/1999.

Việc bổ sung, điều chỉnh số lượng và danh sách thương nhân được phép mua thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá tiến hành theo các quy định trên đây khi có công văn chỉ đạo cụ thể của Bộ Thương mại.

1.4. Từ ngày 09/12/1999 các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá chỉ được bán thuốc lá cho các thương nhân có văn bản chấp thuận của Bộ Thương mại hoặc của Sở Thương mại; lập báo cáo hàng tháng tình hình bán thuốc lá cho các thương nhân gửi về Bộ Thương mại và Sở Thương mại tỉnh, thành phố nơi đặt doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá.

1.5. Thương nhân được Bộ Thương mại hoặc của Sở Thương mại cho phép mua thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá chỉ được mua, bán thuốc lá trong phạm vi quy định tại văn bản chấp thuận của Bộ Thương mại hoặc của Sở Thương mại (các văn bản này có giá trị thay Giấy phép kinh doanh thuốc lá quy định tại các Khoản 2, 3, 4. Mục III dưới đây); phải tổ chức hệ thống phân phối, tiêu thụ thuốc lá một cách ổn định trên thị trường và chỉ được bán buôn thuốc lá cho các thương nhân có Giấy phép kinh doanh thuốc lá theo quy định của Thông tư này; lập báo cáo hàng tháng tình hình mua, bán thuốc lá gửi về Bộ Thương mại và Sở Thương mại tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính.

1.6. Chi nhánh công ty thuốc lá nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam kinh doanh thuốc lá trong phạm vi Giấy phép lập Chi nhánh được cấp, có trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm thuốc lá nhãn hiệu bản quyền nước ngoài được sản xuất tại Việt Nam ghi trong Giấy phép, tổ chức hệ thống phân phối, tiêu thụ thuốc lá một cách ổn định trên thị trường và chỉ được bán thuốc